TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 01/2023/HSST
Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân**:** Ông Đỗ Hiền Lương và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện ST, tỉnh KT .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh KT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh KT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/7/1989 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn TP, xã TA, huyện ĐP, tỉnh GL; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty DT; Chức vụ: Tổ trưởng; Trình độ học vấn: 12/12; Cha đẻ: Nguyễn Công T, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Bùi Thị Bích l, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có bốn anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1992; Có 01 con, Nguyễn Đức A, sinh năm: 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Nguyên đơn dân sự**:*

1. Ông Đỗ Minh T

Trú tại: T1B KCN HB, phường LL, thành phố KT, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần Thạch X, sinh ngày 09/07/1978.

Trú tại: LL, xã MR, huyện ST, tỉnh KT. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Đức Thanh B, sinh ngày 19/10/1999. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh A H, sinh ngày 26/04/1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh A Q, sinh ngày 17/04/1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Bá D, sinh ngày 30/12/1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: LT, xã MR, huyện ST, tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển DT (*Công ty DT*) có kế hoạch cấp phân vi sinh để bón cho vườn cây cao su tại Nông trường I. Sau khi có chủ trương, ông Lê Văn B (*sinh năm: 1985; trú tại: thôn 3, xã ID, huyện Ia H'D, tỉnh KT - Giám đốc Nông trường I thuộc Công ty DT*) đã tổ chức họp giữa các Tổ trưởng thuộc sự quản lý của Nông trường I để thông báo kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các Tổ trưởng trực tiếp nhận, quản lý, bảo vệ số phân vi sinh khi cấp về. Việc giao nhiệm vụ như trên là công việc thường niên tại Nông trường I, tất cả các Tổ trưởng thuộc Nông trường I đều đã nắm, hiểu rõ nhiệm vụ được giao và không có ý kiến gì trong cuộc họp. Trong đó có Nguyễn Anh Q (*sinh năm: 1989; trú tại: thôn TP, xã TA, huyện ĐP, tỉnh GL*) là Tổ trưởng tổ 1 - Nông trường I - Công ty DT.

Ngày 03/5/2022, ông Trần Thạch X (*sinh năm: 1978; trú tại: LL, xã MR, huyện ST, tỉnh KT*) khi đi qua khu vực lô cao su thuộc thôn Ia Ho, xã MR, huyện ST, tỉnh KT thì thấy Q đang kiểm tra số phân vi sinh nên đã lại hỏi nguồn gốc phân. Sau khi nói chuyện, biết đây là số phân vi sinh do Công ty DT sản xuất để bón cho cây cao su và có bán ra ngoài thì ông X có hỏi mua để bón cho vườn cây của gia đình, Q đồng ý bán với giá 1.000.000đ/tấn (*Một triệu đồng/tấn*) nếu mua ít và 900.000đ/tấn (*Chín trăm nghìn đồng/tấn*) nếu mua nhiều. Ông X nhờ Q hỏi mua của Công ty DT giúp mình 26 (*Hai mươi sáu*) tấn thì được Q đồng ý và nói ông X khi nào chở thì đưa xe vào vị trí tập kết tại lô cao su này để chờ.

Ngày 05/5/2022, ông X liên hệ với ông Nguyễn Đức Thanh B (*sinh năm: 1999; trú tại: LT, xã MR, huyện ST, tỉnh KT - là người có xe tải hành nghề chở hàng hóa thuê trên địa bàn*) để thuê đi chở phân, ông Bình đã điều động ông Nguyễn Bá D (*sinh năm: 1988; trú tại: LT, xã MR, huyện ST, tỉnh KT - là người lái xe tải thuê cho ông Bình*) để lái xe đến điểm tập kết phân mà ông X chỉ dẫn. Khi xe đến nơi, ông X đã liên hệ với Q để bốc phân lên xe, sau khi biết xe chỉ chở được tối đa từ 13 (*Mười ba*) đến 15 (*Mười lăm*) tấn thì Q nói ông X cứ bốc phân lên xe, mỗi bao nặng 50kg, tính số bao ra số tấn để bốc mà không đến kiểm tra. Sau khi bốc, xếp lên xe xong, ông X đã gọi điện thoại báo cho Q biết đã bốc được 13 (*Mười ba*) tấn phân và xin bốc thêm một ít bao phân vi sinh thì đã được Q đồng ý. Do đó, ông X đã bốc thêm khoảng hơn 20 (*Hai mươi*) bao phân và chở về nhà tại LL, xã MR, huyện ST. Đến ngày 06/5/2022, ông X tiếp tục thuê

xe của ông Bình, do ông Dương lái xe đi chở phân tại vị trí ngày hôm trước, khi ông X báo thì Q cũng không đến kiểm tra mà để ông X tự bốc. Sau khi bốc, xếp lên xe được 13 (*Mười ba*) tấn phân thì ông X gọi điện thoại báo cho Q biết, đồng thời xin bốc thêm một số bao phân vi sinh nữa và Q đã đồng ý. Ông X đã bốc thêm khoảng hơn 20 (*Hai mươi*) bao và chở về nhà tại LL, xã MR, huyện ST để bảo quản. Theo thỏa thuận ban đầu, ông X mua 26 (*Hai mươi sáu*) tấn phân với giá 900.000 đồng/tấn, vì ông X mua với số lượng nhiều tấn nên Q đồng ý bán 28,5 tấn với tổng số tiền 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Chiều ngày 06/5/2022, ông Nguyễn Viết Quảng (*sinh năm: 1983; trú tại: làng Kênh, xã MR, huyện ST, tỉnh KT - là Xưởng trưởng Xưởng sản xuất phân vi sinh của Công ty DT*) phát hiện có phân vi sinh sản xuất nội bộ của Công ty DT để ở nhà dân tại xã MR, huyện ST, tỉnh KT. Nghi ngờ có người lấy trộm nên ông Quảng đã đến Công an xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai và Công an huyện Ia H'Drai để trình báo vụ việc. Sau đó, Công an huyện Ia H'Drai đã tiến hành tạm giữ 570 (*Năm trăm bảy mươi*) bao phân vi sinh, trọng lượng tương ứng là 28,5 (*Hai mươi tám phẩy năm*) tấn tại nhà ông X. Khi biết Công ty DT đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an thì sáng ngày 07/5/2022, Nguyễn Anh Q đến Công an huyện Ia H'Drai để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cùng ngày, sau khi xác định địa điểm Nguyễn Anh Q chiếm đoạt tài sản của Công ty DT để bán ra bên ngoài thuộc địa giới hành chính thôn Ia Ho, xã MR, huyện ST thì Công an huyện Ia H'D đã chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng Nguyễn Anh Q cho Công an huyện ST để điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá Tố tụng hình sự huyện ST kết luận: 28,5 tấn phân vi sinh có giá trị là 24.055.997đ (*Hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*).

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Nguyễn Anh Q về tội "*Tham ô tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội "*Tham ô tài sản*" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 6 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ quản lý từ 01 năm đến 03 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

+ Trả lại tài sản: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen cho bị cáo Nguyễn Anh Q.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo Nguyễn Anh Q phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên không đề cập đến.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, xác định số tiền mà ông Trần Thạch X đã trả cho bị cáo khi mua bán 570 bao phân vi sinh là 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng).* Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông X yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo thống nhất với yêu cầu của ông X. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự thỏa thuận này. Chấp nhận yêu cầu trả lại số tiền 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* cho bị cáo. Do đó, ông Trần Thạch X có quyền đến Chi cục thi hành án dân sự huyện ST để nhận số tiền 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*. Bị cáo có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST nhận lại số tiền 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện ST, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với vật chứng thu

giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSST ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 05, 06/5/2022, tại thôn Ia Ho, xã MR, huyện ST, tỉnh KT, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là Tổ trưởng tổ 1 - Nông trường I - Công ty DT nên Nguyễn Anh Q đã có hành vi bán 570 (*Năm trăm bảy mươi*) bao phân vi sinh, trọng lượng tương ứng 28,5 (*Hai tám phẩy năm*) tấn với số tiền 23.000.000đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*) cho ông Trần Thạch X. Số phân vi sinh trên có giá trị 24.055.997đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh Q đã phạm tội "*Tham ô tài sản* " quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn bất chấp pháp luật mà phạm tội. Tài sản chiếm đoạt không lớn, tuy nhiên, việc thực hiện hành vi phạm tội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của Doanh nghiệp, tổ chức và xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Doanh nghiệp, tổ chức trong công cuộc xây dựng mô hình cấp phân vi sinh để bón cho vườn cây cao su, gây ảnh hưởng không tốt trong nội bộ Doanh nghiệp, tổ chức cũng như trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét mục đích, động cơ phạm tội vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Anh Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chấp hành tốt các quy định của pháp luật và các quy định tại địa phương, chưa có tiền án hay tiền sự gì.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi bị phát hiện, Q đã ra đầu thú và tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra cụ thể nộp lại số tiền

22.700.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho cơ quan Công an và nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST; Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do dó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với ông Trần Thạch X: Ông X không biết Q đã chiếm đoạt phân vi sinh của Công ty DT để bán cho mình, không giúp sức và không được hưởng lợi gì từ việc chiếm đoạt phân vi sinh của Q. Việc mua bán, vận chuyển phân vi sinh giữa ông X và Q diễn ra công khai, ban ngày, sau khi chở phân vi sinh về nhà thì ông X để công khai ở sân nhà, không có dấu hiệu che dấu số phân vi sinh trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST không xem xét, xử lý trách nhiệm của ông Trần Thạch X là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đức Thanh B và ông Nguyễn Bá D: Là những người mà ông X đã liên hệ thuê xe và lái xe đi chở phân vi sinh cho ông X, ông Bình và ông Dương chỉ hành nghề vận tải thuê và không biết số phân vi sinh mình vận chuyển có nguồn gốc bất hợp pháp. Đồng thời không được hưởng lợi gì từ việc Nguyễn Anh Q chiếm đoạt phân vi sinh. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST không xem xét, xử lý trách nhiệm của ông Bình và ông Dương là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Đối với A H (*sinh năm: 1995*) và A Q (*sinh năm: 1992*) – cùng trú tại LT, xã MR, huyện ST, tỉnh KT, là hai người đã đi cùng xe ô tô với tài xế Nguyễn Bá D để tham gia bốc vác phân vi sinh khi đi chở tại lô cao su về nhà ông Trần Thạch X. Quá trình điều tra xác định hai người này chỉ là người đi bốc vác thuê, không biết việc mua bán phân vi sinh giữa ông X và Nguyễn Anh Q cũng như không biết nguồn gốc số phân vi sinh trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST không xem xét, xử lý trách nhiệm của A H và A Q là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố và trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh Q đã nộp lại số tiền 22.700.000đ (*Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho Cơ quan Công an và nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thạch X yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)* và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo thống nhất với yêu cầu của ông X.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý:

+ 570 (*Năm trăm bảy mươi*) bao phân vi sinh, khối lượng mỗi bao 50kg (*Năm mươi kilôgam*), tổng khối lượng tương ứng là 28,5 (*hai mươi tám phẩy năm*) tấn, số phân này chủ sở hữu hợp pháp là Công ty DT. Xét thấy đây là tài sản của Công ty DT, Cơ quan cảnh sát điều tra quyết định trả lại tài sản trên cho Công ty DT là có căn cứ;

+ 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, thuộc sở hữu của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản không sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại tài sản trên cho bị cáo;

+ 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu vàng. Đây là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

+ Số tiền Việt Nam đồng 22.700.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng)*. Đây là số tiền ông Trần Thạch X đã trả cho Q khi mua bán phân, nên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thạch X số tiền 22.700.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng)* là có căn cứ;

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội "*Tham ô tài sản"*

- Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 09 năm 2022).

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tuyên bị cáo Nguyễn Anh Q cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý trong thời hạn 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Anh Q chấp nhận về số tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông Trần Thạch X là 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*. Được trừ vào số tiền 22.700.000 đồng *(Hai mươi hai triệu bảy trăm*

nghìn đồng) bị cáo đã nộp tại Cơ quan Công an (Hiện số tiền này đã được tài khoản số 3949.0.9058691.00000 của Công an huyện ST mở tại Kho bạc Nhà nước huyện ST, tỉnh KT nộp vào tài khoản số 3949.0.1047676.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT mở tại Kho bạc Nhà nước huyện ST, tỉnh KT theo ủy nhiệm chi số 13/CK ngày 29 tháng 12 năm 2022) và số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT theo biên lai số AA/2021/0001694 ngày 07 tháng 09 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Q số tiền 1.700.000 đồng *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)* mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT theo biên lai số AA/2021/0001694 ngày 07 tháng 09 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Trả lại tài sản: 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen cho bị cáo Nguyễn Anh Q;

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu vàng;

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện ST, tỉnh KT và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ***(09-01-2023)***. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KT*;
- *VKSND tỉnh KT;*
- *VKS huyện ST;*
- *Công an huyện ST;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện ST;
- Sở tư pháp tỉnh KT;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo; **Nguyễn Văn Lâm**
- Lưu hồ sơ.